

Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 56 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống cho các em học sinh tham khảo.

Soạn Thực hành tiếng Việt trang 56 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

Đọc tài liệu giúp các em soạn văn 6 Kết nối tri thức bài thực hành tiếng Việt trang 56 tập 2 với các nội dung về trạng ngữ, nghĩa của từ.

Trạng ngữ

Nhận biết trạng ngữ

Đọc câu sau để biết vị của trạng ngữ: **Hồi nhỏ**, chúng tôi học cùng một lớp.

Trong câu này, **hồi nhỏ** là trạng ngữ. Trạng ngữ đứng ở đầu câu như thế rất phổ biến trong tiếng Việt.

Đọc câu sau để hiểu chức năng của trạng ngữ:

(1) **Để giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ**, em cần luyện tập thường xuyên. (**Để giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ** là trạng ngữ chỉ mục đích).

(2) Nhiều người thường cãi nhau chỉ **vì những bất đồng nhỏ**. (Chỉ **vì những bất đồng nhỏ** là trạng ngữ chỉ nguyên nhân).

(3) **Trong vườn trường**, những khóm tường vi đã nở rộ. (**Trong vườn trường** là trạng ngữ chỉ địa điểm.)

(4) **Vì lẽ đó, xưa nay**, không ít người tự vượt cá nhân xuất chúng. (**Vì lẽ đó** là trạng ngữ vừa chỉ nguyên nhân, vừa để liên kết với câu trước; **xưa nay** là trạng ngữ chỉ thời gian).

Câu 1. Chỉ ra trạng ngữ trong các câu sau và cho biết chức năng của trạng ngữ ở từng câu:

a. Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.

b. Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn.

c. Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình.

Trả lời câu 1 trang 56 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

a. “Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ” → trạng ngữ chỉ thời gian.

b. “Giờ đây” → trạng ngữ chỉ thời gian.

c. “Dù có ý định tốt đẹp” → trạng ngữ chỉ điều kiện.

Câu 2. Thử lược bỏ trạng ngữ trong các câu sau và chỉ ra sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ với câu không còn trạng ngữ:

a. Cùng với câu này, mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.

b. Trên đời, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.

c. Tuy vậy, trong thâm tâm, tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ

Trả lời câu 2 trang 57 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

a. Cùng với câu này, mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”

Nếu bỏ trạng ngữ “Cùng với câu này” thì câu chỉ thông tin về sự việc chung chung, không gắn với điều kiện cụ thể.

b. Trên đời, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.

Nếu bỏ “Trên đời” câu sẽ mất đi tính phổ quát – điều mà người viết muốn nhấn mạnh.

c. Tuy vậy, trong thâm tâm, tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.

Nếu bỏ cụm “Tuy vậy, trong thâm tâm” câu sẽ không cho ta biết điều mà người nói muốn thú nhận đã tồn tại ở đâu.

Câu 3. Thêm trạng ngữ cho các câu sau:

a. Hoa đã bắt đầu nở.

b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.

Trả lời câu 3 trang 57 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

a. Hoa đã bắt đầu nở.

- Đầu tháng giêng, hoa đã bắt đầu nở.

- Trong công viên, hoa đã bắt đầu nở.

- Nhờ thời tiết ấm, hoa đã bắt đầu nở.

b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

- Hè này, bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.

- Lúc ở viện, mẹ rất lo lắng cho tôi.

Nghĩa của từ ngữ

Câu 4. Thành ngữ trong các câu sau có những cách giải thích khác nhau. Theo em, cách giải thích nào hợp lí?

a. Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người.

Chung sức chung lòng có nghĩa là:

- Nhất trí

- Đoàn kết

- Quyết tâm cao độ.

b. Mẹ muốn tôi giống người khác, thì “người khác” đó trong hình dung của mẹ nhất định phải là người hoàn hảo, mười phân vẹn mười.

Mười phân vẹn mười có nghĩa là:

- Tài giỏi

- Toàn vẹn, không có khiếm khuyết

- Đầy đủ, toàn diện.

Trả lời câu 4 trang 57 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

a. Thành ngữ “chung sức, chung lòng” có nghĩa là đoàn kết, nhất trí.

b. Thành ngữ “mười phân vẹn mười” có nghĩa là toàn vẹn, không có khiếm khuyết.

Câu 5. Hãy xác định nghĩa của thành ngữ (in đậm) trong các câu sau:

a. Tôi đã hiểu ra, mỗi lần bảo tôi: “Xem người ta kia!” là một lần mẹ mong tôi làm sao để bằng người, không thua em kém chị.

b. Kia, các bạn trong lớp tôi mỗi người một vẻ, sinh động biết bao.

c. Người ta thường nói học trò “nghịch như quỷ”, ai ngờ quỷ cũng là cả một thế giới, chẳng “quỷ” nào giống “quỷ” nào!

Trả lời câu 5 trang 57 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

a. “thua em kém chị”: thua kém mọi người nói chung.

b. “mỗi người một vẻ” : mỗi người có những điểm riêng, khác biệt, không ai giống ai.

c. “nghịch như quỷ” : vô cùng nghịch ngợm, nghịch một cách tai quái, quá mức bình thường.

-/-

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn **soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 56 Kết nối tri thức**, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt môn Ngữ văn 6.